

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 172/2024/HS-PT
Ngày: 27 - 9 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huân, ông Y Phi Kbuôr

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nông Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 177/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024. Do có kháng cáo của bị cáo Phan Phước V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2024/HS-ST ngày 05/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo: **Phan Phước V**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1994, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn 6, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Phan Phước Th, sinh năm: 1956 và bà Võ Thị H, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Trần Thị Diễm Q, sinh năm 2000 và có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2023 cho đến nay, hiện đang tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Phan Đức Th và bị cáo Phan Thái B nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 14/10/2023, sau khi ăn, uống bia cùng nhau xong, thì Phan Đức Th, Phan Phước V và Phan Thái B cùng nhau đi đến quán cà phê Gòn (thuộc thôn 4, xã B, huyện K) do V trông coi để ngồi chơi. Lúc này, Th nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên đã nói với V và B là “*Mai nghỉ, mưa gió thế này kiếm ít đá về chơi*” thì V và B hiểu là rủ mua ma túy về sử dụng chung nên

cả hai đều đồng ý. Do Th và B chưa có tiền nên V đưa số tiền 500.000 đồng của mình để đi mua ma túy về cùng sử dụng sau đó tính tiền sau. Th nói với V là ngày mai sẽ trả 300.000 đồng, còn B thì chưa thỏa thuận gì về tiền. Sau đó, B gọi điện thoại và nhắn tin thông qua ứng dụng Messenger cho Trần Đức Tr, nhờ Tr liên lạc với người bán ma túy để B mua ma túy với số tiền 500.000 đồng thì Tr đồng ý. Tr sử dụng số điện thoại 0905.296.850 gọi đến số điện thoại 0796.012.567 (*của một người phụ nữ chưa rõ nhân thân, lai lịch*) hỏi mua 500.000 đồng ma túy và được người này hẹn đến khu vực trường tiểu học Nguyễn Du (*thuộc thôn 8, xã B, huyện K*) để giao ma túy. Sau đó, Tr nói lại với B về địa điểm giao nhận ma túy và gọi lại cho người phụ nữ có số điện thoại 0796.012.567 báo nội dung "*đi xe biển số cuối 80*". Sau đó, V điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Accent, màu đỏ mang biển kiểm soát 47A - 446.80 chở Th (*ngồi ghế phụ*), B (*ngồi ghế sau*) đi lên khu vực như Tr đã nói với B để mua ma túy. Tại đây, có một người đàn ông (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) điều khiển xe mô tô chạy tới rồi dừng ở phía sau xe ô tô. Thấy vậy, V đưa cho B 500.000 đồng thì B lấy tiền rồi hạ cửa kính xe ô tô xuống đưa tiền và lấy ma túy từ người đàn ông. Sau đó, V điều khiển xe chở B, Th quay về.

Trên đường về, B gọi điện thoại cho Nguyễn Đức Q để hỏi mượn "*nỏ*" (*ống thủy tinh - dụng cụ để sử dụng ma túy*) thì Q đồng ý. Sau đó, B nói V điều khiển xe đi đến nhà Q tại thôn 1, xã B. Khi đến cổng nhà Q, thì V dừng xe ngoài đường và cùng với Th ngồi trên xe, còn B một mình xuống xe rồi đi vào nhà gặp Q. Tuy nhiên, lúc này Q không đồng ý cho mượn mà muốn bán nỏ nên B đưa cho Q 100.000 đồng, nhưng Q không cầm tiền mà nói B mua cho Q 01 thẻ cào điện thoại 100.000 đồng thì B đồng ý. Khi mua được nỏ xong thì B ra xe cùng V và Th quay về quán cà phê Gòn. Tại đây, cả ba người cùng nhau chuẩn bị các dụng cụ để sử dụng ma túy. Cụ thể là V lấy bật lửa gas, bình ga; Th chuẩn bị ống hút, chai nước và đổ nước lọc vào bên trong chai nước; còn B lấy khò và đục 02 lỗ trên nắp chai rồi gắn ống hút, ống thủy tinh vào và gắn lại vào chai nước mà Th vừa chuẩn bị. Sau khi làm xong dụng cụ để sử dụng ma túy thì cả ba vào phòng ngủ trong quán cà phê và B đổ ma túy vào nỏ thủy tinh để cả ba cùng sử dụng. Thấy ma túy trong gói ny lon đang còn nên Th cắt 01 ống hút thành một đoạn ngắn và hàn kín một đầu để làm dụng cụ xúc hết ma túy còn lại trong gói ny lon đổ vào nỏ thủy tinh và cả ba cùng thay nhau sử dụng. Quá trình sử dụng thì B là người dùng bật lửa gas đốt vào ống thủy tinh chứa ma túy để Th và V hút vào cơ thể. V cũng có 01 đến 02 lần tự đốt và hút ma túy vào cơ thể, còn Th được B đốt ma túy và đưa cho sử dụng. Đến khoảng 01 giờ ngày 15/10/2023, khi mỗi người sử dụng được khoảng từ 03 đến 04 lần thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin bắt quả tang về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ các tang vật liên quan.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 15/10/2023 của Bệnh viện Đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, thể hiện Phan Phước V, Phan Đức Th và Phan Thái B đều dương tính với Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 1269/KL-KTHS ngày 20/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, Kết luận: “*Chất tinh thể bám dính màu trắng và vệt bám dính màu nâu đen trong bầu hình tròn đục lỗ của ống thủy tinh trong suốt dạng chữ L, dài 20cm được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0563 gam, loại Methamphetamine*”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2024/HS-ST ngày 05/8/2024, của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phan Phước V, Phan Đức Th và Phan Thái B phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Các bị cáo Phan Phước V, Phan Đức Th và Phan Thái B mỗi bị cáo 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 12/8/2024, bị cáo Phan Phước V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án nêu trên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, xét xử bị cáo Phan Phước V về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 07 (Bảy) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với cáo bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 05/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử, phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với lời khai của bị cáo và các bị cáo khác tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Vào tối ngày 14/10/2023, các bị cáo gồm: Phan Phước Th, Phan Phước V và Phan Thái B đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán cà phê Gòn do V trông coi, ở địa chỉ thôn 4, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trong khi đang sử dụng ma túy thì bị Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, phát hiện bắt quả tang cùng với tang vật có liên quan đến hành vi mà các bị cáo thực hiện.

Như vậy, hành vi mà các bị cáo thực hiện, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, đã xét xử các bị cáo trong đó có bị cáo Phan Phước V về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Phan Phước V, xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo là người có đủ nhận thức và biết rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo vẫn cùng với 2 bị cáo khác thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xét thấy, bản án sơ thẩm đã đánh giá, nhận định về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo 07 (Bảy) năm tù là tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Tại cấp phúc thẩm bị cáo V cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Phước V, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 05/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận, nên bị cáo Phan Phước V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Phước V – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 19/2024/HS-ST ngày 05/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Phước V 07 (Bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15/10/2023.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Phước V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Cư Kuin;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Công an huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện Cư Kuin;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Bằng